

**NGHỊ ĐỊNH của Chính phủ số
60/2004/NĐ-CP ngày 18/02/2004
phê chuẩn số lượng, danh sách
các đơn vị bầu cử và số đại biểu
được bầu ở mỗi đơn vị bầu cử
đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh
Đắk Nông nhiệm kỳ 2004 - 2009.**

CHÍNH PHỦ

*Căn cứ Điều 9, Điều 10 và Điều 11 của
Luật Bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân
ngày 26 tháng 11 năm 2003;*

*Căn cứ Nghị quyết số 429/2003/
NQ-UBTVQH của Ủy ban Thường vụ
Quốc hội ngày 23 tháng 12 năm 2003 về
ấn định ngày bầu cử đại biểu Hội đồng
nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2004 - 2009;*

*Theo đề nghị của Chủ tịch Ủy ban nhân
dân tỉnh Đắk Nông và Bộ trưởng Bộ Nội
vụ,*

NGHỊ ĐỊNH:

Điều 1. Phê chuẩn số lượng 13 (mười ba) đơn vị bầu cử, 50 (năm mươi) đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và số đại biểu được bầu ở mỗi đơn vị bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh Đắk Nông nhiệm kỳ 2004 - 2009 (có danh sách kèm theo).

Điều 2. Nghị định này có hiệu lực thi hành sau 15 ngày, kể từ ngày đăng Công báo.

Điều 3. Chủ tịch Hội đồng nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Nông, Bộ trưởng Bộ Nội vụ và Bộ trưởng Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ chịu trách nhiệm thi hành Nghị định này./.

TM. CHÍNH PHỦ

Thủ tướng

Phan Văn Khải

**DANH SÁCH ĐƠN VỊ BẦU CỬ VÀ SỐ ĐẠI BIỂU ĐƯỢC BẦU Ở
MỖI ĐƠN VỊ BẦU CỬ ĐẠI BIỂU HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
TỈNH ĐẮK NÔNG NHIỆM KỲ 2004 - 2009**

Số thứ tự	Đơn vị hành chính	Đơn vị bầu cử	Số đại biểu được bầu ở mỗi đơn vị
1	Huyện Đắk Nông	Đơn vị bầu cử số 01	03 đại biểu
		Đơn vị bầu cử số 02	03 đại biểu
2	Huyện Đắk R'Lấp	Đơn vị bầu cử số 03	04 đại biểu
		Đơn vị bầu cử số 04	04 đại biểu
		Đơn vị bầu cử số 05	03 đại biểu
3	Huyện Đắk Song	Đơn vị bầu cử số 06	05 đại biểu
4	Huyện Đắk Mil	Đơn vị bầu cử số 07	05 đại biểu
		Đơn vị bầu cử số 08	05 đại biểu
5	Huyện Krông Nô	Đơn vị bầu cử số 09	04 đại biểu
		Đơn vị bầu cử số 10	03 đại biểu
6	Huyện Cư Jút	Đơn vị bầu cử số 11	04 đại biểu
		Đơn vị bầu cử số 12	03 đại biểu
		Đơn vị bầu cử số 13	04 đại biểu